TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 149/2018/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn thụ lý số 198/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa: Chị Trần Thị Minh T, địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Hữu T, địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Hữu T.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu Tiến P, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2014. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- *Về việc cấp dưỡng nuôi con:* Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Hữu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Hữu T nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, anh T đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015183 ngày 18 tháng 6 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện A;
-UBND xã A (nơi ĐKKH);
-Chi cục THADS huyện A;
-Lưu: HS, HC-TP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh